

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 115

LUẬN VỀ ÁC HÀNH (Phần 4)

Ba nghiệp, đó là nghiệp thân-ngữ và ý. Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp thuận theo Lạc thọ, nghiệp thuận theo Khổ thọ, nghiệp thuận theo không Khổ-không Lạc thọ.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Nghiệp thuận theo Lạc thọ...” Trong kinh tuy nói ra điều này, mà không giải thích rộng ra. Nói rộng ra như trước. Lại có người nói: Trước đây tuy phân biệt về ba nghiệp là thân..., mà chưa phân biệt về ba nghiệp như nghiệp thuận theo Lạc thọ..., nay cần phải phân biệt cho nên soạn ra phần luận này.

Tên gọi về Thọ đã nói, tổng quát có năm loại:

1. Thọ thuộc về tự tánh.
2. Thọ thuộc về hiện tiền.
3. Thọ thuộc về sở duyên.
4. Thọ thuộc về tương ứng.
5. Thọ thuộc về dị thực.

Thọ thuộc về tự tánh, như nói ba Thọ, đó là Lạc thọ, Khổ thọ và không Khổ không Lạc thọ.

Thọ thuộc về hiện tiền, như trong kinh Đại Nhân Duyên Pháp Môn nói: “A-nan nên biết! Lúc cảm thọ về Lạc thọ thì hai Thọ còn lại sẽ diệt mất. Nên biết đã cảm thọ về Lạc thọ như vậy, là pháp của Vô thường, Khổ hoại diệt, lìa bỏ Ngã và Ngã sở. Như vậy Khổ thọ, không Khổ, không Lạc thọ, nên biết cũng như vậy.”

Thọ thuộc về sở duyên, như luận Thức Thân nói: “Nhãn-sắc làm duyên sinh ra nhãn thức, ba hòa hợp cho nên xúc chạm, xúc chạm làm duyên cho nên cảm thọ. Nên biết cảm thọ này có thể tiếp nhận sắc chứ

không phải là Bồ-đặc-già-la (Số tử thú), sắc là nhãn tiếp xúc mà sinh ra duyên cảm thọ chứ không phải là Bồ-đặc-già-la. Như vậy cho đến ý-pháp, nói rộng ra cũng như vậy.”

Thọ thuộc về tương ứng, như nói có pháp Lạc thọ, có pháp Khổ thọ, có pháp không Khổ không Lạc thọ. Thế nào là pháp Lạc thọ? Đó là pháp tương ứng với Lạc thọ. Thế nào là pháp Khổ thọ? Đó là pháp tương ứng với Khổ thọ. Thế nào là pháp không Khổ không Lạc thọ? Đó là pháp tương ứng với không Khổ không Lạc thọ.

Thọ thuộc về dị thực, như trong này nói: Nghiệp thuận theo Lạc thọ, nghiệp thuận theo Khổ thọ, nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ.

Ở trong năm Thọ này, dựa vào Thọ thuộc về dị thực mà soạn ra phần luận này. Thế nào là nghiệp thuận theo Lạc thọ? Đó là nghiệp thiện hệ thuộc cõi Dục, cho đến nghiệp thiện của Tĩn lự thứ ba.

Thế nào là nghiệp thuận theo Khổ thọ? Đó là nghiệp bất thiện.

Thế nào là nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ? Đó là nghiệp thiện hệ thuộc cõi Quảng Quả, và nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nghiệp thuận theo Lạc thọ quyết định có thể cảm đến quả dị thực Lạc thọ chăng? Nghiệp thuận theo hai Thọ còn lại thì hỏi cũng như vậy. Nếu như quyết định, thì phần sau này đã nói nên thông hiểu thế nào? Như phần sau, luận nói: “Có thể có nghiệp thiện không cảm đến dị thực Thọ của thân tâm, mà cảm đến dị thực chăng?”

Đáp: Có, đó là các nghiệp cảm đến dị thực của sắc tâm bất tương ứng hành.”

Hỏi: Nếu không quyết định, thì tại sao nói là nghiệp thuận theo Lạc thọ, nghiệp thuận theo Khổ thọ, nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ?

Đáp: Có người nói nhất định cảm được, đó là nghiệp thuận theo Lạc thọ, quyết định có thể cảm đến dị thực của Lạc thọ, vì vậy cho nên gọi là nghiệp thuận theo Lạc thọ; cho đến nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ, quyết định có thể cảm đến dị thực không Khổ không Lạc thọ, vì vậy cho nên gọi là nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ.

Hỏi: Nếu như vậy thì phần sau đã nói làm sao thông hiểu? Như nói: “Có thể có nghiệp không cảm đến dị thực Thọ của thân tâm, mà cảm đến dị thực chăng? Cho đến nói rộng ra.”

Đáp: Nghiệp ấy nhất định cảm đến dị thực của Thọ ấy, và cảm lấy sắc tâm bất tương ứng hành, nhưng Thọ đã cảm được không thường

xuyên hiện rõ trước mắt, và sắc tâm... đã cảm được thì luôn luôn nối tiếp nhau. Đối với lúc Thọ đã cảm đến không hiện rõ trước mắt, nói là nghiệp thuận theo Thọ ấy chỉ cảm lấy sắc tâm bất tương ưng hành, cho nên không có gì sai. Như vậy thì hai văn dễ dàng thông suốt.

Lại có người nói: Nghiệp thuận theo Lạc thọ không nhất định có thể cảm đến dị thực thuận theo Lạc thọ; cho đến nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ không nhất định có thể cảm đến dị thực thuận theo không Khổ không Lạc thọ.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao nghiệp này gọi là thuận theo Lạc thọ...?

Đáp: Nghiệp thuận theo Lạc thọ, tuy không nhất định cảm đến dị thực của Lạc thọ, nhưng cảm đến dị thực của Lạc thọ thì chỉ là nghiệp này chứ không phải là nghiệp khác, cho nên nói đây là nghiệp thuận theo Lạc thọ. Nghiệp thuận theo hai Thọ còn lại, đã nói cũng như vậy.

Lại có người nói: Nghiệp thuận theo Lạc thọ, tuy không nhất định cảm đến dị thực của Lạc thọ, nhưng Lạc thọ có thể làm nơi nương tựa cho Hỷ lạc, khiến cho Hỷ lạc phát sinh nối tiếp nhau mà chuyển sang làm nơi dừng chân, quả dị thực còn lại cũng có thể như vậy, cho nên gọi là nghiệp thuận theo Lạc thọ. Nghiệp thuận theo Khổ thọ, tuy không nhất định cảm đến dị thực của Khổ thọ, nhưng như Khổ thọ có thể làm nơi nương tựa cho Ưu khổ, khiến cho Ưu khổ phát sinh nối tiếp nhau mà chuyển sang làm nơi dừng chân, quả dị thực còn lại cũng có thể như vậy, cho nên gọi là nghiệp thuận theo Khổ thọ. Nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ, tuy không nhất định cảm đến dị thực không Khổ không Lạc thọ, nhưng như không Khổ không Lạc thọ, không có thể làm nơi nương tựa cho Hỷ lạc, Ưu khổ, không có thể khiến cho Hỷ lạc, Ưu khổ phát sinh nối tiếp nhau mà chuyển sang làm nơi dừng chân, quả dị thực khác lại cũng như vậy, cho nên gọi là nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ.

Lại có người nói: Như Lạc thọ có thể nuôi lớn nơi nương tựa, dị thực khác cũng như vậy, cho nên gọi là nghiệp thuận theo Lạc thọ. Như Khổ thọ có thể làm tổn hại đến nơi nương tựa, dị thực khác cũng như vậy, cho nên gọi là nghiệp thuận theo Khổ thọ. Như không Khổ không Lạc thọ, không phải là có thể nuôi lớn cũng không phải là làm tổn hại đến nơi nương tựa, dị thực khác cũng như vậy, cho nên gọi là nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ.

Hỏi: Cõi Dục cho đến Tĩnh lự thứ ba, có dị thực không Khổ không Lạc thọ chăng? Nếu có thì trong này đã nói làm sao thông hiểu? Như

nói: “Thế nào là nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ? Đó là nghiệp thiện hệ thuộc cõi Quảng Quả, và nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc.” Nếu không có thì tất cả nghiệp thiện hệ của Tĩnh lự trung gian, nên nói là có thể cảm đến dị thực của Thọ nào?

Đáp: Hoặc có người nói: Địa dưới không có dị thực không Khổ không Lạc thọ. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì địa dưới là pháp thô, Thọ này thì vi tế; địa dưới là không vắng lặng, Thọ này thì vắng lặng.

Lại có người nói: Nghiệp thiện của hữu tình ở địa dưới đã đầy khởi, đều là vì mong cầu Lạc thọ cho nên đầy khởi, không có sự mong cầu không Khổ không Lạc thọ, vì vậy tất cả nghiệp thiện của địa dưới, không cảm đến dị thực của Thọ này.

Hỏi: Nơi ấy cũng không có ai mong cầu Khổ thọ, tại sao ở địa dưới cảm đến dị thực này?

Đáp: Hữu tình ở cõi Dục vì mong cầu vui sướng cho nên tạo ra nhiều nhân của đau khổ, vì vậy tuy không mong cầu mà cảm đến dị thực ấy; Xả thọ vắng lặng không có mong cầu Lạc thọ tạo ra nghiệp thuộc Xả thọ, cho nên không có dị thực ấy.

Hỏi: Tất cả nghiệp thiện của Tĩnh lự trung gian, nên nói là có thể cảm đến dị thực của Thọ nào?

Đáp: Cảm đến dị thực của Hỷ căn ở Tĩnh lự thứ nhất. Lại có người nói: Cảm đến dị thực của Lạc thọ ở Tĩnh lự thứ nhất.

Hỏi: Nếu như vậy thì văn phần sau làm sao thông hiểu? Như nói: “Có thể có nghiệp cảm đến dị thực Thọ của tâm chứ không phải là thân chăng?”

Đáp: Có, đó là nghiệp thiện không có Tâm.” Văn ấy nên nói theo cách này: Đó là nghiệp thiện không có Tâm, không có Tứ. Nhưng mà không nói như vậy là có ý gì? Nên biết rằng trong này nói đến thế mạnh giảm sút.

Lại có người nói: Tất cả nghiệp thiện của Tĩnh lự trung gian, tuy không cảm đến quả dị thực của Thọ, mà có thể cảm đến sắc tâm bất tương ưng hành.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao sau này luận nói: Nghiệp thiện không có Tâm cảm đến Thọ của Tâm?

Đáp: Chỉ nói là có thể cảm đến Thọ của Tâm chứ không phải là thân, không nói là chỉ cảm đến dị thực của Thọ của tâm, không phải là cảm sắc tâm bất tương ưng hành.

Lại có người nói: Địa dưới cũng có dị thực không Khổ không Lạc thọ.

Hỏi: Trong này đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Thế nào là nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ? Đó là nghiệp thiện hệ thuộc cõi Quãng Quả, và nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc.” Đáp: Trong này chỉ hiển bày về dị thực của nghiệp thuận theo không Khổ không Lạc thọ ở giới hạn cuối cùng, đó là Tĩnh lự thứ tư là giới hạn của địa có Sắc, cõi Vô sắc là giới hạn của ba cõi.

Lại có người nói: Trong này chỉ hiển bày về ruộng đất, đồ đựng riêng biệt của dị thực thuộc Thọ này. Nơi nào là ruộng đất, đồ đựng riêng biệt của dị thực thuộc Thọ này? Đó là Tĩnh lự thứ tư và cõi Vô sắc.

Lại có người nói: Địa dưới tuy có dị thực của Thọ này, nhưng mà bị các Thọ khác làm cho che kín, không rõ ràng, nối tiếp nhau không lâu; từ cõi Quãng Quả trở lên lại không có Thọ nào khác, chỉ có Thọ này nối tiếp nhau rõ ràng, vì vậy chỉ nói đến những nơi ấy.

Những cách nói về địa dưới không có dị thực của không Khổ không Lạc thọ, đó là nói đến những A-la-hán ở cõi Dục và ba Tĩnh lự dưới, trú vào tâm oai nghi mà nhập Niết-bàn; A-la-hán ở cõi Quãng Quả, trú vào tâm oai nghi, tâm dị thực mà nhập Niết-bàn; A-la-hán ở cõi Vô sắc, trú vào tâm dị thực mà nhập Niết-bàn.

Những cách nói về địa dưới cũng có dị thực của không Khổ không Lạc thọ, đó là nói đến những A-la-hán ở cõi Dục và bốn Tĩnh lự, trú vào tâm oai nghi, tâm dị thực mà nhập Niết-bàn; A-la-hán ở cõi Vô sắc, trú vào tâm dị thực mà nhập Niết-bàn.

Đã nói về tự tánh của ba nghiệp trước, sau, nay sẽ biểu hiện rõ ràng về tướng xen tạp, không xen tạp.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Trước thâm nhiếp sau, không phải là sau thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô ký và nghiệp vô lậu.

Trong này, ba nghiệp trước bao gồm hữu ký, vô ký, ba nghiệp sau chỉ là hữu ký; ba nghiệp trước bao gồm nghiệp hữu lậu và vô lậu, ba nghiệp sau chỉ là hữu lậu. Vì vậy nói là trước thâm nhiếp sau, không phải là sau thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô ký và nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, đó là nghiệp thân-ngữ và ý. Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp quá khứ, vị lai và hiện tại. Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp thiện, bất thiện và vô ký. Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp Học-vô học và phi học phi vô học. Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp do kiến mà đoạn, do tu mà đoạn và không đoạn.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Tuy theo sự việc mà lần lượt chuyển đổi thâm nhiếp. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì tự tánh của nghiệp thân, ngữ và ý, hoặc là quá khứ, hoặc là vị lai, hoặc hiện tại, hoặc là thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc là Học, hoặc Vô học, hoặc Phi học phi vô học, hoặc là do kiến mà đoạn, hoặc do tu mà đoạn, hoặc không đoạn, cho nên nói là tùy theo sự việc mà lần lượt chuyển đổi thâm nhiếp nhau.

Ba nghiệp, đó là nghiệp thân-ngữ và ý, lại có ba nghiệp, đó là nghiệp hệ thuộc cõi Dục-Sắc và Vô sắc.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Trước thâm nhiếp sau, không phải là sau thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu. Trong này, ba nghiệp trước bao gồm hữu lậu và vô lậu, ba nghiệp sau chỉ là hữu lậu. Vì vậy nói là trước thâm nhiếp sau, không phải là sau thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu.

Bốn nghiệp như trước nói; ba nghiệp, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả...

Hỏi: Là bốn thâm nhiếp ba, hay là ba thâm nhiếp bốn?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc bốn mà không phải là ba, đó là các nghiệp Tư thuộc Học có thể đoạn, nghiệp thiện-bất thiện-không nhất định hệ thuộc cõi Dục, nghiệp thiện-không nhất định hệ thuộc cõi Sắc.

2. Có lúc ba mà không phải là bốn, đó là nghiệp thiện, quyết định hệ thuộc cõi Vô sắc.

3. Có lúc bốn mà cũng là ba, đó là nghiệp thiện-bất thiện, quyết định hệ thuộc cõi Dục, và nghiệp thiện, quyết định hệ thuộc cõi Sắc.

4. Có lúc không phải là bốn cũng không phải là ba, đó là trừ ra các nghiệp Tư thuộc Học có thể đoạn, còn lại nghiệp vô lậu, nghiệp thiện, không nhất định hệ thuộc cõi Vô sắc, và nghiệp vô ký.

Bốn nghiệp như trước nói: ba nghiệp, đó là nghiệp thuận theo Lạc thọ...

Hỏi: Là bốn thâm nhiếp ba, hay là ba thâm nhiếp bốn?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc bốn mà không phải là ba, đó là các nghiệp Tư thuộc Học có thể đoạn.

2. Có lúc ba mà không phải là bốn, đó là nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc.

3. Có lúc bốn mà cũng là ba, đó là nghiệp thiện-bất thiện-bất

thiện hệ thuộc cõi Dục, nghiệp thiện hệ thuộc cõi sắc.

4. Có lúc không phải là bốn cũng không phải là ba, đó là trừ ra các nghiệp Tư thuộc Học có thể đoạn, còn lại nghiệp vô lậu và nghiệp vô ký.

Bốn nghiệp như trước nói: Ba nghiệp, đó là nghiệp quá khứ... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp thiện... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp Học... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp do kiến mà đoạn...

Hỏi: Là bốn thân nhiếp ba, hay là ba thân nhiếp bốn?

Đáp: Ba thân nhiếp bốn, không phải là bốn thân nhiếp ba. Không thân nhiếp những gì? Đó là trừ ra các nghiệp Tư thuộc Học có thể đoạn, còn lại nghiệp vô lậu, nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc, và nghiệp vô ký.

Bốn nghiệp như trước nói: Ba nghiệp, đó là nghiệp hệ thuộc cõi Dục...

Hỏi: Là bốn thân nhiếp ba, hay là ba thân nhiếp bốn?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc bốn mà không phải là ba, đó là các nghiệp Tư thuộc Học có thể đoạn.

2. Có lúc ba mà không phải là bốn, đó là nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc, tất cả nghiệp vô ký.

3. Có lúc bốn mà cũng là ba, đó là nghiệp thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục, nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc.

4. Có lúc không phải là bốn cũng không phải là ba, đó là trừ ra các nghiệp Tư thuộc Học có thể đoạn, còn lại nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp thuận theo Lạc thọ...

Hỏi: Là trước thân nhiếp sau, hay là sau thân nhiếp trước?

Đáp: Sau thân nhiếp trước, không phải là trước thân nhiếp sau. Không thân nhiếp những gì? Đó là nghiệp không nhất định. Trong này, ba nghiệp trước chỉ thân nhiếp nghiệp quyết định, ba nghiệp sau thân nhiếp chung cả nghiệp quyết định và không nhất định. Vì vậy nói là sau thân nhiếp trước, không phải là trước thân nhiếp sau. Không thân nhiếp những gì? Đó là nghiệp không nhất định.

Ba nghiệp, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp quá khứ... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp thiện... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp Học... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp do kiến mà đoạn...

Hỏi: Là trước thân nhiếp sau, hay là sau thân nhiếp trước?

Đáp: Sau thâm nhiếp trước, không phải là trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp không nhất định, nghiệp vô ký và nghiệp vô lậu. Trong này, ba nghiệp trước chỉ thâm nhiếp nghiệp quyết định, chỉ là hữu ký, chỉ là hữu lậu; các loại ba nghiệp sau thâm nhiếp chung cả các nghiệp quyết định, không quyết định, hữu ký, vô ký, hữu lậu, vô lậu. Vì vậy nói là sau thâm nhiếp trước, không phải là trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp không nhất định, nghiệp vô ký, nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, đó là nghiệp thuận theo pháp hiện tại nhận quả... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp hệ thuộc cõi Dục...

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Sau thâm nhiếp trước, không phải là trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp không nhất định, nghiệp vô ký. Trong này, ba nghiệp trước chỉ thâm nhiếp nghiệp quyết định, chỉ là hữu ký, ba nghiệp sau thâm nhiếp chung cả nghiệp quyết định, không quyết định, hữu ký và vô ký. Vì vậy nói là sau thâm nhiếp trước, không phải là trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp không nhất định và nghiệp vô ký.

Ba nghiệp, đó là nghiệp thuận theo Lạc thọ... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp quá khứ... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp thiện... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp Học... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp do kiến mà đoạn...

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Sau thâm nhiếp trước, không phải trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô ký và nghiệp vô lậu. Trong này, ba nghiệp trước chỉ là hữu ký, chỉ là hữu lậu; các loại ba nghiệp sau bao gồm hữu ký, vô ký, hữu lậu, vô lậu. Vì vậy nói là sau thâm nhiếp trước, không phải là trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô ký và nghiệp vô lậu.

Hỏi: Tại sao nghiệp vô ký và vô lậu không cảm đến dị thực như Lạc thọ...?

Đáp: Tự tánh của các nghiệp vô ký yếu kém, thế lực không tồn tại vững chắc, cho nên không có dị thực. Các nghiệp vô lậu lìa bỏ các phiền não, không phải là hệ thuộc ba cõi, cho nên không có dị thực. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu do tự tánh vững mạnh của nghiệp mà dấy khởi, do phiền não ràng buộc thì có thể cảm đến dị thực. Ví như hạt giống ở ngoài, nếu Thổ cứng rắn, có nước đã thấm ướt, phân đất đã che phủ, thì mới có thể nảy mầm; nếu không cứng rắn, thì tuy có nước

thấm ướt, phân đất đã che phủ mà không có thể nảy mầm. Nếu như tuy là cứng rắn, mà không có nước thấm ướt, không có phân đất che phủ thì cũng không nảy mầm. Nghiệp bên trong cũng như vậy, nếu Thể cứng rắn do nước Ái tưới thấm, do phiền não khác che phủ thì có thể cảm đến dị thực. Các nghiệp vô ký tuy có nước Ái tưới thấm, có phiền não khác che phủ mà tánh yếu kém không vững bền cho nên không cảm đến dị thực. Các nghiệp vô lậu tuy Thể cứng rắn, mà không có nước Ái tưới thấm, không có phiền não khác che phủ, cho nên không cảm đến dị thực. Các nghiệp bất thiện, nghiệp hữu lậu thiện có đầy đủ hai nghĩa cho nên có thể cảm đến dị thực. Vì vậy nghiệp vô ký và nghiệp vô lậu, không phải là do nghiệp trước thâm nhiếp.

Ba nghiệp, đó là nghiệp thuận theo Lạc thọ... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp hệ thuộc cõi Dục...

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là su thâm nhiếp trước?

Đáp: Sau thâm nhiếp trước, không phải là trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô ký. Trong này, ba nghiệp trước chỉ là hữu, ba nghiệp sau bao gồm hữu ký-vô ký. Vì vậy nói là sau thâm nhiếp trước, không phải là trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô ký.

Ba nghiệp, đó là nghiệp quá khứ... Lại có ba nghiệp đó là nghiệp thiện... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp Học... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp do kiến mà đoạn...

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Tùy theo sự việc mà lần lượt chuyển đổi thâm nhiếp lẫn nhau, bởi vì nghĩa khác mà Thể không khác. Ba nghiệp, đó là nghiệp quá khứ... Lại có ba nghiệp đó là nghiệp hệ thuộc cõi Dục...

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Trước thâm nhiếp sau, không phải là sau thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu. Trong này, ba nghiệp trước bao gồm hữu lậu, vô lậu, ba nghiệp sau chỉ là hữu lậu. Vì vậy nói là trước thâm nhiếp sau, không phải là sau thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, đó là nghiệp thiện... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp hệ thuộc cõi Dục...

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Trước thâm nhiếp sau, không phải là su thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu. Trong này, ba nghiệp trước bao gồm hữu lậu, vô lậu, ba nghiệp sau chỉ là hữu lậu. Vì vậy nói

là trước thâm nhiếp sau, không phải là sau thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, đó là nghiệp thiện... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp Học... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp do kiến mà đoạn...

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là thâm nhiếp trước?

Đáp: Tùy theo sự việc mà lần lượt chuyển đổi thâm nhiếp lẫn nhau, bởi vì nghĩa khác – Thể không khác.

Ba nghiệp, đó là nghiệp hệ thuộc cõi Dục... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp Học... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp do kiến mà đoạn...

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Sau thâm nhiếp trước, không phải trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu. Trong này, ba nghiệp trước chỉ là hữu lậu, ba nghiệp sau bao gồm hữu lậu và vô lậu. Vì vậy nói là sau thâm nhiếp trước, không phải là trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, đó là nghiệp Học... Lại có ba nghiệp, đó là nghiệp do kiến đoạn...

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Tùy theo sự việc mà lần lượt chuyển đổi thâm nhiếp lẫn nhau, như trước giải thích.

Hỏi: Có thể có nghiệp cảm đến tâm Thọ chứ không phải là tâm chẳng?

Đáp: Có, đó là nghiệp bất thiện, đó là bởi vì nghiệp bất thiện chỉ cảm đến dị thực của Khổ căn.

Hỏi: Tại sao nghiệp bất thiện không cảm đến tâm Thọ?

Đáp: Nó giống như tâm Thọ, đó gọi là Ưu căn, mà Ưu căn không phải là dị thực, cho nên không cảm đến tâm Thọ.

Hỏi: Tại sao Ưu căn không phải là dị thực?

Đáp: Bởi vì Ưu căn do tác ý sinh ra, do phân biệt mạnh mẽ, do lia dục xả bỏ; dị thực thì không như vậy.

Hỏi: Có thể có nghiệp cảm đến tâm Thọ chứ không phải là tâm chẳng?

Đáp: Có, đó là nghiệp thiện không có Tầm. Trong này, có những người muốn làm cho địa dưới không có quả dị thực của không Khổ không Lạc thọ, là do nghiệp thiện không có Tầm này mà cảm đến dị thực của tâm Thọ, đó là Hỷ căn ở Tĩnh lự thứ hai, Lạc căn ở Tĩnh lự thứ ba, Xả căn ở Tĩnh lự thứ tư và cõi Vô sắc.

Có người nói: Cũng cảm đến Hỷ căn ở Tĩnh lự thứ nhất bởi vì

cùng một địa, mà không cảm đến Lạc căn tương ứng với ba thức, bởi vì nghiệp này vi tế. Có những người muốn làm cho địa dưới cũng có quả dị thực của không Khổ không Lạc thọ, là do nghiệp thiện không có Tầm này mà cảm đến dị thực của tâm Thọ, đó là Hỷ căn và Xả căn ở Tĩnh lự thứ hai, Lạc căn và Xả căn ở Tĩnh lự thứ ba, Xả căn ở Tĩnh lự thứ tư và cõi Vô sắc.

Có người nói: Cũng cảm đến Xả căn ở Tĩnh lự trung gian. Có người nói: Cũng cảm đến Hỷ căn và Lạc căn ở Tĩnh lự thứ nhất, bởi vì thô cho nên không phải là do nghiệp này cảm đến.

Hỏi: Có thể có nghiệp cảm đến thân-tâm Thọ chăng?

Đáp: Có, đó là nghiệp thiện có Tầm. Có những người muốn làm cho địa dưới không có quả dị thực của không Khổ không Lạc thọ, nghiệp thiện có Tầm này, nếu ở cõi Dục thì cảm đến dị thực của thân Thọ thuộc Lạc căn tương ứng với năm thức thân, và cảm đến dị thực của tâm Thọ thuộc Hỷ căn tương ứng với ý thức; nếu ở Tĩnh lự thứ nhất thì cảm đến dị thực của thân Thọ thuộc Lạc căn tương ứng với ba thức thân, và cảm đến dị thực của tâm Thọ thuộc Hỷ căn tương ứng với ý thức. Có những người muốn làm căn địa dưới cũng có quả dị thực của không Khổ không Lạc thọ, nghiệp thiện có Tầm này, nếu ở cõi Dục thì cảm đến dị thực của thân Thọ thuộc Lạc căn, Xả căn tương ứng với năm thức thân, và cảm đến dị thực của thân Thọ thuộc Lạc căn, xả căn tương ứng với ý thức; nếu ở Tĩnh lự thứ nhất thì cảm đến dị thực của thân Thọ thuộc Lạc căn, xả căn với ba thức thân, và cảm đến dị thực của tâm Thọ thuộc Hỷ căn, xả căn tương ứng với ý thức.

Hỏi: Vì sao Hỷ căn là quả dị thực mà không phải là Ưu căn?

Đáp: Hành tướng của Hỷ căn thọ có thô có tế, không cần phải luôn luôn tác ý mà dấy khởi, không cần phải luôn luôn là phân biệt mạnh mẽ, cho nên trong Định vi tế cũng nhất định có được. Vả lại, Hỷ căn này không phải là lìa dục xả bỏ, cùng với pháp dị thực không trái ngược nhau, cho nên có dị thực này; Ưu căn thì không như vậy, cho nên không phải là dị thực.

Hỏi: Tại sao xả căn chỉ riêng nghiệp thiện cảm đến chứ không phải là nghiệp bất thiện?

Đáp: Hành tướng của xả căn vi tế vắng lặng, do người trí ưa thích, cho nên nghiệp thiện cảm được; tánh của các nghiệp bất thiện là thô thiển xao động, cho nên không có thể cảm được dị thực của xả căn.

Hỏi: Có thể có nghiệp không cảm đến thân, tâm Thọ mà cảm đến dị thực chăng?

Đáp: Có, đó là các nghiệp cảm đến dị thực của sắc, tâm bất tương ưng hành. Dị thực của sắc, đó là chín xứ, trừ ra Thanh xứ. Dị thực của tâm bất tương ưng hành, đó là mạng căn, chúng đồng phần, đặc-sinh-lão-vô thường. Có người nói: Cùng với sự của Vô tướng.

Hỏi: Trong này, thế nào gọi là thân Thọ, thế nào gọi là tâm Thọ?

Đáp: Nếu Thọ thuộc về năm thức thân thì gọi là thân Thọ, thuộc về ý thức thì gọi là tâm Thọ. Lại có người nói: Trong các Thọ không có phân biệt thì gọi là thân Thọ, có phân biệt thì gọi là tâm Thọ. Lại có người nói: nếu Thọ duyên với cảnh của tự tướng thì gọi là thân Thọ, duyên với cảnh của tự tướng và cộng tướng thì gọi là tâm thọ. Lại có người nói: Nếu Thọ duyên với cảnh hiện tại thì gọi là thân Thọ, duyên với cảnh ba đời và vô vi thì gọi là tâm Thọ. Lại có người nói: Nếu Thọ duyên với cảnh có thật thì gọi là thân Thọ, duyên với cảnh có thật-có giả thì gọi là tâm Thọ. Lại có người nói: Nếu Thọ đối với cảnh đã một lần giữ lấy thì gọi là thân Thọ, nhiều lần giữ lấy thì gọi là tâm Thọ. Lại có người nói: Nếu Thọ đối với cảnh tạm thời duyên vào liền biết thì gọi là thân Thọ, suy xét tìm kiếm mới biết thì gọi là tâm Thọ. Lại có người nói: Trong các Thọ nếu dựa vào sắc duyên với sắc thì gọi là thân Thọ, nếu dựa vào phi sắc duyên với sắc – phi sắc thì gọi là tâm Thọ.

Như sắc-phi sắc, như vậy hữu đối, vô đối, tích tụ, phi tích tụ, hòa hợp, phi hòa hợp, nói cũng như vậy.

Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Đức Phật nói về hai Thọ, đó là thân Thọ và tâm Thọ. Thế nào gọi là thân Thọ? Thế nào gọi là tâm thọ? Trong này không có thân Thọ, tất cả các Thọ đều là tâm Thọ. Vì sao? Bởi vì tâm tương ưng. Nhưng tất cả Thọ nếu dựa vào năm căn mà chuyển thì gọi là thân Thọ, bởi vì luôn luôn dùng thân làm duyên tăng thượng; nếu dựa vào ý căn mà chuyển thì gọi là tâm Thọ, bởi vì luôn luôn dùng tâm làm duyên tăng thượng.”

Có người đưa ra cách nói này: Không có thân Thọ, tất cả các Thọ đều là tâm Thọ. Vì sao? Bởi vì tâm tương ưng. Nhưng tất cả Thọ nếu dựa vào ba căn mà chuyển, chọn lấy cảnh hòa hợp thì gọi là thân Thọ, bởi vì luôn luôn dấy lên tướng; nếu dựa vào ba căn mà chuyển, chọn lấy cảnh không hòa hợp thì gọi là tâm Thọ, bởi vì không phải là luôn luôn dấy lên tướng.

Đại đức nói rằng: “Thọ có hai loại:

1. Thân thọ.
2. Tâm thọ.

Nếu là thân thọ thì cũng là tâm thọ. Có lúc là tâm Thọ mà không phải là thân Thọ, đó là tất cả Thọ không chọn lấy sự vật bên ngoài mà khởi lên phân biệt; chỉ dựa vào sự vật bên trong chấp lấy tướng của nó mà khởi lên phân biệt, đó là duyên với tất cả Bồ-đặc-già-la, có duyên với sắc do pháp xứ thâm nhiếp, tâm bất tương ưng hành-pháp vô vi... gọi là tâm Thọ.”

Đại đức nói ba chương, đó là phiền não chương, nghiệp chương và dị thực chương.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt về nghĩa trong kinh. Như trong kinh nói: “Nếu các hữu tình thành tựu sáu pháp, thì tuy nghe Như Lai đã chứng, đã nói về pháp Tỳ-nại-da, mà không thể nào xa lìa trần cấu, ở trong các pháp sinh ra Pháp nhãn thanh tịnh. Thế nào là sáu pháp? Đó là:

1. Phiền não chương.
2. Nghiệp chương.
3. Dị thực chương.
4. Không tin.
5. Không thích.
6. Tuệ ác.”.

Trong kinh tuy nói thành tựu sáu pháp như vậy, mà giải thích rộng ra, cũng chưa hề nói tại sao gọi là phiền não chương, tại sao gọi là nghiệp chương, tại sao gọi là dị thực chương? Kinh ấy là duyên khởi căn bản của luận này, điều gì trong kinh chưa giải thích thì nay cần phải nói đến, cho nên soạn ra phần luận này.

Lại có người nói: Trước đây tuy phân biệt về các nghiệp, mà chưa phân biệt đến chương ngại của các nghiệp ấy, nay muốn phân biệt cho nên soạn ra phần luận này.

Ba chương như vậy, tổng quát dùng các loại dị thực của phiền não mạnh mẽ hừng hực-năm nghiệp vô gián-địa ngục... để làm tự tánh. Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là chương?

Đáp: Ba loại như vậy, có thể ngăn trở Thánh đạo và thiện căn gia hạnh của Thánh đạo, cho nên gọi là chương. Thế nào là phiền não chương? Đó là như có một bản tánh đầy đủ phiền não tham-sân-si hừng hực, bởi vì như vậy cho nên khó sinh tâm chán ngán lìa xa, khó có thể dạy dỗ nhắc nhở, khó có thể mở mang hiểu biết, khó tránh xa được, khó giải thoát được. Trong này, bản tánh đầy đủ phiền não tham mạnh mẽ hừng hực, là như Nan-đà...; đầy đủ phiền não sân mạnh mẽ hừng hực,

là như Chỉ Man...; đầy đủ phiền não si mạnh mẽ hừng hực, là như Ca-diếp-ba...

Hỏi: Nếu như vậy thì như nói là khó sinh tâm chán ngán lìa xa, khó có thể dạy dỗ nhắc nhở, khó có thể mở mang hiểu biết, khó tránh xa được, khó giải thoát được; lời này dễ dàng thông hiểu, bởi vì loại ấy thường xuyên cố gắng tìm cách giáo hóa đều thấy được chân lý. Như nói có thể ngăn trở Thánh đạo và thiện căn gia hạnh của Thánh đạo, thì điều này làm sao thông hiểu?

Đáp: Loại ấy tuy có thể ngăn trở Thánh đạo và thiện căn gia hạnh của Thánh đạo, nhưng mà nhờ vào Phật lực phương tiện giáo hóa khéo léo thì loại ấy có thể thấy được chân lý, không phải là cảnh giới giáo hóa của các Đại Thanh văn như Xá-lợi-tử...

Lại có người nói: Đầy đủ phiền não tham mạnh mẽ hừng hực, là như Hoàng môn...; đầy đủ phiền não sân mạnh mẽ hừng hực, là như ngoại đạo thờ phật...; đầy đủ phiền não si mạnh mẽ hừng hực, là như Lục Sư ngoại đạo...

Hỏi: Nếu như vậy thì như nói có thể ngăn trở Thánh đạo và thiện căn gia hạnh của Thánh đạo, lời này dễ dàng thông hiểu, bởi vì loại ấy rốt cuộc không thấy được chân lý. Như nói khó sinh tâm chán ngán lìa xa, khó có thể dạy dỗ nhắc nhở..., thì điều này làm sao thông hiểu? Bởi vì loại ấy rốt cuộc không thể nào thấy được chân lý thì không gọi là khó.

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Không sinh tâm chán ngán lìa xa, không có thể dạy dỗ nhắc nhở... Nhưng mà không nói như vậy là có ý nghĩa gì? Đó là đã không sinh tâm chán ngán lìa xa thì gọi là khó sinh tâm chán ngán lìa xa, cho đến đã không giải thoát được thì gọi là khó giải thoát được.

Hỏi: Tại sao kiến lập phiền não chướng này, là dựa vào thành tựu, hay là dựa vào hiện hành?

Đáp: Đây là dựa vào hiện hành, không dựa vào thành tựu. Nếu dựa vào thành tựu thì tất cả hữu tình không có gì sai biệt, bởi vì đều thành tựu đầy đủ các phiền não. Bởi vì dựa vào hiện hành mà kiến lập cho nên phiền não có sai biệt, thì làm thành bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có phiền não hừng hực mà không phải là mạnh mẽ.
2. Hoặc có phiền não mạnh mẽ mà không phải là hừng hực.
3. Hoặc có phiền não cũng hừng hực mà cũng mạnh mẽ.
4. Hoặc có phiền não không phải là hừng hực cũng không phải là mạnh mẽ. Phiền não hừng hực mà không phải là mạnh mẽ, đó chính là

phiền não phẩm Hạ thường xuyên hiện hành; mạnh mẽ mà không phải là hừng hực, đó chính là phiền não phẩm Thượng không thường xuyên hiện hành; hừng hực mà cũng mạnh mẽ, đó chính là phiền não phẩm Thượng thường xuyên hiện hành; không phải là hừng hực cũng không phải là mạnh mẽ, đó chính là phiền não phẩm Hạ không thường xuyên hiện hành.

Trong này, phiền não hừng hực mà không phải là mạnh mẽ, cũng là phiền não chướng, bởi vì phiền não này tuy là phẩm Hạ mà thường xuyên hiện hành, dựa vào phẩm Hạ phát sinh phẩm Trung, dựa vào phẩm Trung phát sinh phẩm Thượng, dần dần cho đến có thể đoạn mất căn thiện. Phiền não mạnh mẽ mà không phải là hừng hực, cũng không phải là phiền não chướng, bởi vì phiền não này tuy là phẩm Thượng mà không thường xuyên hiện hành, cho nên từ từ có thể giảm sút, cho đến có thể tiến vào Chánh tánh ly sinh rồi cuối cùng diệt mất. Phiền não hừng hực mà cũng mạnh mẽ, là phiền não chướng ngại đến tất cả, bởi vì nặng nề. Phiền não không phải là hừng hực cũng không phải là mạnh mẽ, không phải là phiền não chướng ngại đến tất cả, bởi vì nhẹ nhàng.

Như vậy, căn thiện cũng có bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có căn thiện hừng hực mà không phải là mạnh mẽ.
2. Hoặc có căn thiện mạnh mẽ mà không phải là hừng hực.
3. Hoặc có căn thiện hừng hực mà cũng mạnh mẽ.
4. Hoặc có căn thiện không phải là hừng hực cũng không phải là mạnh mẽ.

Căn thiện hừng hực mà không phải là mạnh mẽ, đó chính là căn thiện phẩm Hạ thường xuyên hiện hành; mạnh mẽ mà không phải là hừng hực, đó là căn thiện phẩm Thượng không thường xuyên hiện hành; hừng hực mà cũng mạnh mẽ, đó chính là căn thiện phẩm Thượng thường xuyên hiện hành; không phải là hừng hực cũng không phải là mạnh mẽ, đó chính là căn thiện phẩm Hạ không thường xuyên hiện hành.

Trong này, căn thiện hừng hực mà không phải là mạnh mẽ, không bị phiền não chướng làm ngăn trở, vì vậy là căn thiện phẩm Hạ mà thường xuyên hiện hành, cho nên dựa vào phẩm Hạ phát sinh phẩm Trung, dựa vào phẩm Trung phát sinh phẩm Thượng, dần dần tăng trưởng có thể mau chóng hưởng đến chướng đoạn tất cả các kiết. Căn thiện mạnh mẽ mà không phải là hừng hực, thì bị phiền não chướng làm ngăn trở, vì vậy tuy là căn thiện phẩm Thượng mà không thường xuyên hiện hành, cho nên hoặc là do phiền não thường xuyên hiện hành, dần dần tăng trưởng có thể đoạn mất căn thiện. Căn thiện hừng hực mà

cũng mạnh mẽ thì tất cả đều là hơn hẳn. Căn thiện không hừng hực cũng không mạnh mẽ thì tất cả đều là yếu kém.

Thế nào là nghiệp chướng? Đó là năm nghiệp vô gián. Những gì là năm nghiệp? Đó là:

1. Làm hại mẹ.
2. Làm hại cha.
3. Làm hại A-la-hán.
4. Phá hoại Tăng.
5. Ác tâm làm thân Phật chảy máu.

Hỏi: Như trước đã nói có thể ngăn trở Thánh đạo và căn thiện gia hạnh của Thánh đạo, cho nên gọi là chướng. Trừ ra năm nghiệp vô gián, lại có hành diệp-hành ác khác, đó gọi là nghiệp quyết định của cõi thứ tám, và sân giận tăng cao ràng buộc làm hai nhiều loài vật..., vì vậy làm chướng ngại không thể nào ở trong pháp thiện hiện tại tiến vào Thánh đạo, tại sao không nói là nghiệp chướng?

Đáp: Cũng nên nói các loài này là nghiệp chướng, mà không nói thì nên biết là nghĩa này có khác. Trong này, ba chướng đều có cách nói khác.

Lại có người nói: Năm nghiệp vô gián nhất định luôn luôn làm chướng ngại, cho nên chỉ nói đến chúng; hành diệp-hành ác khác, hoặc có thể làm chướng ngại, hoặc không làm chướng ngại, cho nên không nói đến.

Lại có người nói: Năm nghiệp vô gián có đủ năm nhân duyên, dễ thấy-dễ biết cho nên chỉ nói đến chúng. Những gì là năm? Đó là:

1. Bởi vì tự tánh.
2. Bởi vì nơi đến.
3. Bởi vì sinh ra.
4. Bởi vì quả.
5. Bởi vì Bồ-đặc-già-la.

Bởi vì tự tánh, nghĩa là tánh của năm loại này là quyết định thuộc về nghiệp ác nặng nhất. Bởi vì nơi đến, nghĩa là năm loại này quyết định nhận quả ở địa ngục chứ không ở nơi nào khác. Bởi vì sinh ra, nghĩa là năm loại này quyết định thuận theo đời kế tiếp nhận quả, không phải là thuận theo pháp hiện tại nhận quả, không phải là thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận quả, không phải là thuận theo không nhất định mà nhận quả. Bởi vì quả, nghĩa là năm loại này quyết định cảm đến quả không ưa thích nhất của thế gian. Bởi vì Bồ-đặc-già-la có thể tạo ra năm loại này thì dễ thấy-dễ biết, đó là kẻ này tự mình làm

hại mẹ, kẻ này tự mình làm hại cha, cho đến kẻ này tự mình làm thân Phật chảy máu. Trừ năm loại này ra, tất cả hành diệu-hành ác khác, đều không có năm loại nhân duyên dễ thấy-dễ biết như vậy, cho nên không nói đến.

Hỏi: Các gia hạnh của nghiệp vô gián có thể làm đầy đủ quả ấy, nghiệp này đối với quả ấy là quyết định hay không quyết định? Nếu nói quyết định thì tại sao trong này không nói? Vả lại, Tôn giả Chỉ Man và Thất-lợi-cúc-đa tại sao có thể chuyển được? Nếu không quyết định, thì trong phẩm luận về Hại sinh mạng-làm hại sinh mạng chưa diệt, dị thực của nghiệp này quyết định sinh vào địa ngục chăng?

Đáp: Mạng chung giống như lúc gây ra gia hạnh của nghiệp vô gián.” Hoặc có người nói: Nghiệp này quyết định hưởng đến quả ấy.

Hỏi: Phẩm luận về Hại sinh mạng thì dễ dàng thông hiểu, mà trong này tại sao không nói? Nếu như trong này cần phải nói đến năm nghiệp vô gián và gia hạnh của chúng, mà không nói đến thì có ý gì?

Đáp: Phần này đã nói ở trong năm vô gián, năm nghiệp vô gián sử dụng dị thực này làm gia hạnh, nếu nói đến quả thì nên biết là đã nói đến gia hạnh.

Hỏi: Tôn giả Chỉ Man làm sao có thể chuyển được ?

Đáp: Vị ấy còn chưa gây ra gia hạnh của nghiệp vô gián, vì thế cho nên vị ấy nói nay con tạm thời chưa giết mẹ mà phải ăn cơm.

Hỏi: Lẽ nào không phải là muốn làm hại bậc Nhất thiết trí hay sao?

Đáp: Lúc bấy giờ vị ấy khởi lên gia hạnh làm hại đối với người không phải là bậc Nhất thiết trí, chứ không phải là đối với bậc Nhất thiết trí. Bởi vì nhân duyên này mà Đức Thế Tôn hóa làm thân Tỳ kheo bình thường, đi vào rừng Đạp-bà không để cho Tôn giả ấy đối với bậc Nhất thiết trí khởi lên gia hạnh giết hại không thể nào cứu được. Nếu các hữu tình đối với bậc Nhất thiết trí mà khởi lên gia hạnh giết hại, thì hằng hà sa số chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không thể nào cứu giúp khiến cho thoát khỏi địa ngục được. Vì vậy biết rằng vị ấy khởi lên gia hạnh giết hại đối với người không phải là bậc Nhất thiết trí, chứ không phải là đối với bậc Nhất thiết trí.

Hỏi: Thất-lợi-cúc-đa làm sao có thể chuyển được?

Đáp: Vị ấy cũng không gây ra gia hạnh của nghiệp vô gián, vì thế cho nên vị ấy tuy bí mật làm ra hầm lửa và thức ăn trộn lẫn chất độc, mà tâm nghĩ rằng: Nếu Như Lai là bậc Nhất thiết trí thì sẽ bị hủy diệt, không để cho hạng người biến hóa kỳ ảo làm cho mê hoặc, ăn bám

sống giữa thế gian. Vị ấy không phải là đối với bậc Nhất thiết trí mà khởi lên gia hạnh giết hại, vì vậy có thể chuyển được.

Lại có người nói: Nghiệp này không quyết định đối với quả ấy.

Hỏi: Trong này không nói đến thì dễ dàng thông hiểu, Tôn giả Chỉ Man và Thất-lợi-cúc-đa tuy tạo nghiệp mà cũng có thể chuyển được; phẩm luận về Hại sinh mạng nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Các gia hạnh của nghiệp vô gián có thể làm đầy đủ quả ấy, nghiệp này đối với quả ấy có lúc quyết định, có lúc không quyết định. Trong phẩm luận về Hại sinh mạng nói là nghiệp ấy quyết định, Tôn giả Chỉ Man và Thất-lợi-cúc-đa đã có thể chuyển đổi là nghiệp không quyết định. Như vậy hai cách nói đều là dễ dàng thông suốt.

Thế nào là dị thực chướng? Đó là những nơi chốn của hữu tình, như địa ngục-bàng sinh-ngạ quỷ, Bắc Câu-lô-châu, cõi trời Vô tưởng.

Hỏi: Châu khác cũng có dị thực làm chướng ngại, như Phiền-tỳ-ca, Bán-trạch-ca, không có hình thể-hai hình thể..., trong này tại sao không nói?

Đáp: trong này nên nói mà không nói thì nên biết rằng đây là có cách nói khác, vì vậy trước đây nói trong này ba chướng đều có cách nói khác.

Lại có người nói: Trong này chỉ nói quyết định là chướng, hữu tình ấy không phải là quyết định, bởi vì tất cả dị thực của hữu tình ấy, hoặc có loại là chướng ngại, hoặc có loại không là chướng ngại, vì vậy không nói.

Hỏi: Như vậy ba chướng đối với một sự nối tiếp nhau có thể thành tựu mấy loại?

Đáp: Hoặc chỉ thành tựu một, đó là đối với ba loại tùy theo một mà thành tựu một. Hoặc là thành tựu hai, đó là phiền não chướng và nghiệp chướng, hoặc là phiền não chướng và dị thực chướng. Không có thành tựu nghiệp chướng và dị thực chướng mà không phải là phiền não chướng, vì vậy cũng không có thành tựu cả ba loại.

Hỏi: Như vậy ba chướng thì chướng nào là nặng nhất?

Đáp: Hoặc có người nói: Dị thực chướng nặng nhất. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nhân thì có thể chuyển, quả thì không thể chuyển được. Lại có người nói: Nghiệp chướng là nặng nhất. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nghiệp chướng có thể dẫn đến dị thực chướng. Nói như vậy thì phiền não chướng là nặng nhất, bởi vì phiền não chướng có thể dẫn đến nghiệp chướng, nghiệp chướng lại có thể dẫn đến dị thực chướng. Như vậy đều lấy phiền não làm gốc, cho nên phiền não là nặng nhất.

Trong ba hành ác thì hành nào là tội lớn nhất? Đó là lời nói dối trá phá hoại Tăng bởi vì nghiệp này có thể dẫn đến quả khổ dị thực của thọ lượng một kiếp trong địa ngục vô gián, nghiệp khác thì không nhất định.

Hỏi: Ở đây nói lời nói dối trá phá hoại Tăng là tội lớn nhất; nơi khác lại nói: Ý nghiệp là tội lớn nhất; nơi khác lại nói: Tà kiến là tội lớn nhất. Ba tội lớn này có gì sai biệt?

Đáp: Hoặc có người nói: Tội có ba loại:

1. Nghiệp.
2. Phiền não.
3. Hành ác.

Trong nghiệp thì ý nghiệp là tội nặng, trong phiền não thì tà kiến là tội nặng, trong hành ác thì lời nói dối trá phá hoại Tăng là tội nặng.

Lại có người nói: Làm nào loạn đại chúng cho nên ý nghiệp là tội lớn, diệt mất tất cả căn thiện cho nên tà kiến là tội lớn, có thể cảm lấy quả dị thực khổ đau vô cùng cho nên lời nói dối trá phá hoại Tăng là tội lớn.

Lại có người nói: Trong ba nghiệp thì ý nghiệp là tội lớn, trong năm kiến thì tà kiến là tội lớn, trong năm nghiệp vô gián thì nói lời dối trá phá hoại Tăng là tội lớn.

Lại có người nói: trong nghiệp đạo do Kiến mà đoạn thì tà Kiến là tội lớn, trong nghiệp đạo do tu mà đoạn thì nói lời dối trá phá hoại Tăng là tội lớn, trong nghiệp do kiến-tu mà đoạn thì ý nghiệp là tội lớn.

Lại có người nói: Dựa vào nghiệp Tư cho nên nói ý nghiệp là tội lớn, dựa vào nghiệp do Tư mà tạo ra cho nên nói lời nói dối trá phá hoại Tăng là tội lớn, dựa vào nghiệp sai trái cho nên nói tà kiến là tội lớn.

Lại có người nói: Dựa vào nghiệp chủ động phát khởi cho nên nói ý nghiệp là tội lớn, dựa vào nghiệp thụ động phát khởi cho nên nói dối trá phá hoại Tăng là tội lớn, dựa vào nghiệp sai trái cho nên nói tà kiến là tội lớn.

Lại có người nói: Dựa vào nghiệp chủ động chuyển đổi cho nên nói ý nghiệp là tội lớn, dựa vào nghiệp thụ động chuyển đổi cho nên nói lời nói dối trá phá hoại Tăng là tội lớn, dựa vào nghiệp sai trái cho nên nói tà kiến là tội lớn.

Đó gọi là sai biệt giữa ba loại tội lớn.

Hỏi: Lúc ấy phá hoại Tăng, cũng có thân nghiệp qua lại-gia hạnh-tư duy và ngữ nghiệp khác, tại sao chỉ nói là lời nói dối trá có thể phá hoại Tăng?

Đáp: Nếu lúc Phá hoại Tăng thì gia hạnh đến cuối cùng, tất cả luôn luôn có thì trong này nói đến. Ở trong các nghiệp chỉ riêng lời nói dối trá là gia hạnh đến cuối cùng, tất cả luôn luôn mà có thể làm cho Tăng hư hoại, cho nên chỉ nói đến nghiệp ấy; nghiệp khác thì không như vậy, cho nên không nói đến.

Hỏi: Như nói có thể dẫn đến quả địa ngục vô gián, tại sao gọi là địa ngục vô gián?

Đáp: Đây là tên gọi giả lập và tướng giả lập, không cần phải như tên gọi đều có nghĩa của nó. Vả lại, địa ngục này cũng là vô gián, cũng gọi là sắt nóng-lửa dữ rùng rục bắn vào thân thể, cũng gọi là thường ở tại sáu cửa ngõ của nơi tiếp xúc nhận chịu các sự khổ não, cũng gọi là tự nhận chịu nghiệp đã dẫn đến khổ đau.

Lại có người nói: Bởi vì ở trong này không có gián đoạn-không có kẽ hở, có thể làm cho cảm thọ vui sướng tạm thời hiện rõ trước mắt, cho nên gọi là vô gián.

Hỏi: Trong địa ngục khác, là có những điều vui sướng như ca múa và ăn uống... chẳng?

Đáp: Trong địa ngục khác tuy không có dị thực vui sướng, mà có Đẳng lưu vui sướng. Như luận Thi Thiết nói: “Địa ngục Đẳng hoạt có lúc có phần gió mát thổi vào trong chốc lát, hoặc nghe âm thanh xướng to lên như vậy: Cùng sống lại, cùng sống lại. Lúc ấy các hữu tình kia bỗng nhiên sống lại, thân thể-máu thịt bình phục như cũ, sinh ra vui sướng trong chốc lát.” Địa ngục vô gián không có sự việc như vậy, cho nên gọi là vô gián.

Lại có người nói: Hữu tình sinh vào nơi ấy với số lượng rất nhiều, không có gián đoạn-không có kẽ hở cho nên gọi là vô gián. Cách nói này không đúng. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì hành ác phẩm Thượng mới sinh vào địa ngục ấy, hữu tình ở thế gian không phải là đều có thể khởi lên hành ác phẩm Thượng; như cần phải tu tập hành diệu phẩm Thượng thì mới sinh đến cõi Hữu Đảnh, hữu tình ở thế gian không phải là đều có thể khởi lên hành diệu hành diệu phẩm Thượng. Vì vậy sinh đến cõi Hữu Đảnh là ít, sinh vào địa ngục vô gián thì cũng như vậy, cho nên người ấy nói không đúng.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao gọi là vô gián?

Đáp: Dựa vào quả dị thực cho nên gọi là quả vô gián. Bởi vì các hữu tình tạo ra nghiệp ác to lớn sinh vào địa ngục ấy, mang lấy thân rộng lớn, mỗi một thân hình thấy đều rộng lớn, phủ khắp nhiều nơi trong ấy, không có khe hở, cho nên gọi là vô gián.